**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

--------------

**HỢP ĐỒNG**

**DỊCH VỤ TỐI ƯU TỪ KHÓA TRÊN CÔNG CỤ TÌM KIẾM (SEO)**

**Số: ESN/SEO01/20160122**

* Căn cứ vào Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH 11 của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006. Và căn cứ vào Quyết định số 45/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Dân sự.
* Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005 QH 11 của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt nam, có hiệu lực từ ngày 01/01/2005.
* Căn cứ vào Luật công nghệ thông tin số 67/2006 QH 11 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam, có hiệu lực từ ngày 01/01/2007
* Căn cứ vào khả năng và nhu cầu các bên trong Hợp đồng.

**Hôm nay, ngày tháng năm 2016, tại Hà Nội, chúng tôi gồm:**

**BÊN A: BÊN MUA DỊCH VỤ TỐI ƯU TỪ KHÓA (SEO)**

**Công ty ……**

Địa chỉ :

Mã số thuế :

Đại diện là : Chức vụ: Giám đốc

**BÊN B: BÊN CUNG DỊCH VỤ**

**Công ty cổ phần công nghệ trực tuyến ESN**

Địa chỉ : P.308 - A5 KĐT Đại Kim, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.

Mã số thuế : 0101507678

Số tài khoản : STK: 0011004053205 tại ngân hàng VCB – Chi nhánh Sở giao dịch

Đại diện là : Ông Trần Xuân Dự Chức vụ: Giám đốc

Cùng nhau thoả thuận và thống nhất ký kết **Hợp đồng tối ưu từ khóa trên công cụ tìm kiếm** (sau đây được gọi là Hợp đồng) với những điều khoản sau:

**ĐIỀU 1: CÁC THUẬT NGỮ DÙNG TRONG HỢP ĐỒNG**

* 1. Từ khóa: là một từ hoặc cụm từ dùng để tìm kiếm trên google.com.vn
	2. Lượt tìm kiếm/tháng của một từ khóa: Là số lượt người tìm kiếm trên công cụ Google.com.vn, số lượt này được lấy từ công cụ Keywords Planner:

<https://adwords.google.com/KeywordPlanner>

* 1. Vị trí từ khóa: Là vị trí xuất hiện của từ khóa trên công cụ tìm kiếm Google không kể các vị trí quảng cáo Adwords
	2. Tỷ lệ chuyển đổi: Là tỷ lệ % số người nhấp chuột vào website khi website xuất hiện trên công cụ tìm kiếm Google
	3. Tỷ lệ chuyển đổi lý thuyết: Là tỷ lệ % được quy định tương ứng với vị trí từ khóa, tỷ lệ này được quy ước trong bảng 1 phụ lục hợp đồng này
	4. Lưu lượng lý thuyết của một từ khóa: Là lượt tìm kiếm/tháng nhân với tỷ lệ chuyển đổi lý thuyết của từ khóa đó
	5. Tỉ lệ lưu lượng tìm kiếm lý thuyết (sau đây sẽ viết tắt là ITR): Là tỷ lệ tổng lưu lượng lý thuyết của tất cả các từ khóa trên tổng lưu lượng lý thuyết của tất cả các từ khóa trong trường hợp tất cả các từ khóa đạt vị trí số 1.

**ĐIỀU 2: CÁC CÔNG VIỆC PHẢI THỰC HIỆN**

Bên B thực hiện các công việc sau đây cho bên A:

* 1. Tiến hành đưa các từ khóa được 2 bên thống nhất trong bảng 2 phụ lục hợp đồng lên vị trí cao trên Google.
	2. Cung cấp cho bên B công cụ theo dõi vị trí từ khóa

**ĐIỀU 3: THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

Bên B sẽ tiến hành ngay công việc sau khi hợp đồng được ký kết.

**ĐIỀU 4: GIÁ TRỊ DỊCH VỤ**

* 1. Chi phí khởi tạo dự án: 2.000.000 đồng ( Đã bao gồm VAT)
	2. Giá trị dịch vụ được tính hàng tháng theo ITR trung bình của tháng đó. Bên B cung cấp cho bên A phần mềm theo dõi ITR. Cuối tháng Bên B in báo cáo ITR cho bên A và xuất hóa đơn kèm theo.

|  |  |
| --- | --- |
| **ITR trung bình** | **Giá trị** |
| Từ 0 – 10% | 1.000.000 |
| Từ 10% - 20% | 2.000.000 |
| Từ 20% - 30% | 3.000.000 |
| Từ 30% - 40% | 4.000.000 |
| Từ 40% - 50% | 5.000.000 |
| Trên 50% | 6.000.000 |

( Đã bao gồm VAT)

* 1. Trong trường hợp không tròn tháng giá trị dịch vụ được tính bằng tổng số ngày thực hiện dịch vụ chia cho tổng số ngày trong tháng đó.

**ĐIỀU 5: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

* 1. Bên A thanh toán ngay cho bên B phí khởi tạo dự án 2.000.000 đồng sau khi đã ký hợp đồng và bên B xuất hóa đơn.
	2. Trước ngày mùng 10 hàng tháng, bên B phải gửi báo cáo ITR (bản cứng có đóng dấu) và hóa đơn kèm theo để bên A thanh toán. Bên A thanh toán cho Bên B dịch vụ hàng tháng trong tháng tiếp theo bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản muộn nhất vào ngày mùng 10, hoặc ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp trùng vào thứ 7, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ.

**ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B**

* 1. Chịu trách nhiệm về các vấn đề kỹ thuật đưa từ khóa lên vị trí cao trên Google
	2. Trong 1 tháng bên B phải có trách nhiệm đo ITR ít nhất 20 lần
	3. Bên B có trách nhiệm gửi báo cáo ITR cho bên A chậm nhất ngày mùng 5 của tháng tiếp theo, hoặc ngày làm việc tiếp theo trong trường hợp trùng vào thứ 7, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ
	4. Bảo vệ các bí mật thông tin, tài liệu do Bên A chuyển giao trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
	5. Chuyển giao cho bên A hóa đơn tài chính trước khi bên A thanh toán đầy đủ các chi phí theo nội dung của hợp đồng này.

**ĐIỀU 7: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A**

* 1. Cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết cho theo hướng dẫn của bên B.
	2. Cam kết không tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào mọi thông tin bí mật có liên quan đến các hoạt động của Bên B cũng như liên quan đến mọi chỉ số kỹ thuật, giải pháp hữu ích là đối tượng của Hợp đồng này.
	3. Thanh toán đầy đủ cho Bên B theo Điều 5 của Hợp đồng này.

**ĐIỀU 8: KẾT THÚC HỢP ĐỒNG**

8.1. Bên A có quyền kết thúc hợp đồng nếu thông báo trước 15 ngày

8.2. Bên B có quyền kết thúc hợp đồng nếu thông báo trước 30 ngày

8.3. Khi kết thúc hợp đồng bên A phải thanh toán đầy đủ giá trị dịch vụ tính đến ngày kết thúc hợp đồng

8.4. Khi kết thúc hợp đồng bên B phải bàn giao đầy đủ tài sản và thông tin liên quan của bên A

**ĐIỀU 9: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

9.1**.** Hai bên cam kết thực hiện các điều khoản trên. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có tranh chấp các bên sẽ thương lượng giải quyết trên cơ sở thiện chí hợp tác, có lợi cho hai bên. 9.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng hoặc liên quan đến việc thực hiện hợp đồng mà hai bên không thể tự giải quyết được sẽ được đưa ra Tòa án Kinh tế Hà Nội để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng để các bên thực hiện. Bên thua kiện sẽ chịu mọi phí tổn có liên quan.

**ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN KHÁC** Hợp đồng này được làm thành 02 bản, mỗi bên (Bên A và Bên B) giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau. Hợp đồng này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày bên B nhận được thanh toán của bên A. Bản fax có giá trị như bản gốc.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI ĐIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |